

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS - ST

Ngày: 22-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Ngô Thị Luân

+ Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hồ Ngọc H; sinh năm 1990; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố QĐ, thị trấn ĐV, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, chỗ ở hiện nay: số 68 Tự Phước, PH 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ V hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chính và bà Hồ Thị Phương. Có chồng là Nguyễn Thanh V và có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 29/2/2016 của Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lê Hồ Ngọc H 5.000.000đồng về hành vi dùng chỗ ở của mình để chứa bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

- Bị hại: Ông Trần Hồng L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn AP, xã ĐĐ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn TA, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LS, xã PS, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: Số 68 Tự Phước, PH 11,

thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 28/11/2017, Lê Hồ Ngọc H mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota BKS: 49A:188.91, số khung RL4B29F37H5025941, số máy 2NRX233618 do H đứng tên chủ sở hữu theo hình thức trả góp. Cùng ngày 28/11/2017, H cùng chồng là Nguyễn Thanh V đã thế chấp xe ô tô tên cho Ngân hàng Quân đội, chi nhánh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp số 702827.17.745.360351.BĐ cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của chiếc xe trên cho ngân hàng. Mỗi tháng H phải đóng tiền cho ngân hàng khoảng 6.000.000đồng và Ngân hàng đã phô tô cho H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 hợp đồng thế chấp cho H, còn xe ô tô thì H vẫn giữ để sử dụng.

Đến khoảng tháng 6/2019, H đã sử dụng mạng xã hội Facebook đặt hàng của 01 đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 49A: 188.91 với số tiền là 2.000.000 đồng nhằm mục đích sau khi nhận được giấy đăng ký xe giả sẽ dùng vào việc đi lại cho thuận tiện. Sau đó khoảng 01 tuần thì H đã nhận được 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS:49A: 188.91 đứng tên người sử dụng Lê Hồ Ngọc H. Đến khoảng cuối năm 2019 do có nhu cầu đổi xe ô tô khác nên H đã bán xe ô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe đã làm giả cho anh rể của H là anh Trần Hồng L với số tiền 450.000.000 đồng nhưng chỉ giao dịch bằng miệng với nhau mà không lập hợp đồng mua bán vì là anh em trong nhà. Khi mua xe thì anh L không biết giấy đăng ký xe ô tô mà H đã giao cho anh L là giả và H cũng không nói cho anh L biết giấy chứng nhận đăng ký xe là giả, H không thông báo cho anh L biết là xe ô tô BKS: 49A: 188.91 H đang thế chấp tại ngân hàng và cũng không đưa bản pho to giấy đăng ký xe trên do ngân hàng cung cấp cho anh L vì sợ anh L biết là xe thế chấp sẽ không mua xe cho H. Quá trình mua bán xe thì anh L đã giao đủ số tiền 450.000.000 đồng cho H thông qua ba lần trả tiền bằng hình thức tiền mặt và H đã giao xe cùng giấy đăng ký xe giả, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và chìa khoá xe ô tô anh L tại nhà bố mẹ chồng là ông Nguyễn Thế thuộc thôn AP, xã ĐĐ, huyện H để anh L quản lý sử dụng.

Đến khoảng tháng 01/2023, anh L bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1985, trú tại thôn TA, xã TV, huyện LH với giá 200.000.000 đồng nhưng do chưa làm thủ tục sang tên nên anh L đã yêu cầu H đến VPC Ngô V Thao công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô và đã được VPCC Ngô V Thao chứng nhận hợp đồng vào ngày 07/01/2023 theo số công chứng 057, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD. Sau đó khoảng 01 tuần thì anh L giao giấy chứng nhận đăng ký xe giả cho anh D. Sau khi công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô cho anh D xong anh D đã giao cho anh L số tiền 170.000.000 đồng, số tiền 30.000.000 đồng hai bên hẹn khi nào hoàn tất thủ tục sang tên xong thì sẽ thanh toán. Khi thực hiện công chứng hợp đồng mua bán xe cho anh D thì H vẫn chưa tất toán với ngân hàng nên chưa có giấy đăng ký xe thật và sợ anh L phát hiện xe đang thế chấp nên H vẫn ký hợp đồng mua bán xe cho anh D. Đến ngày

11/01/2023, H đã liên hệ với ngân hàng để tắt toán khoản vay với ngân hàng nên ngày 12/01/2023, ngân hàng đã giải chấp và trả lại các tài sản thế chấp cho H.

Đến ngày 27/02/2023, anh D đã mang toàn bộ hồ sơ mua xe ô tô cùng với xe ô tô BKS: 49A: 188.91 đến Đội cảnh sát giao thông công an huyện Lâm Hà để làm thủ tục sang tên. Trong quá trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ nhận thấy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên bị làm giả nên đã lập biên bản tạm giữ phương tiện cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Hà để giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó anh L đã hoàn trả lại cho anh D số tiền mua xe đã nhận là 170.000.000 đồng.

Ngày 06/3/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng trả lời kết luận giám định số 233/KL-KTHS đối với chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029446; tên chủ xe Lê Hồ Ngọc H, địa chỉ: TDP QĐ, thị trấn ĐV, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, BKS: 49A: 188.91, số khung RL4B29F37H5025941, số máy 2NRX233618, gửi giám định là giả.

Ngày 23/6/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng trả lời kết luận giám định số 645/KL-KTHS xe ô tô nhãn hiệu Toyota, BKS: 49A: 188.91, sau giám định số khung RL4B29F37H5025941 không phát hiện đục lại, số máy 2NRX233618 không phát hiện đục lại.

Quá trình điều tra Lê Hồ Ngọc H đã thừa nhận bản thân đang thế chấp xe ô tô BKS: 49A: 188.91 cho ngân hàng Quân đội, chi nhánh Lâm Đồng vào ngày 28/11/2017 cùng bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên cho ngân hàng và cũng chưa thực hiện việc tắt toán cho ngân hàng để nhận lại giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính từ ngân hàng. Tuy nhiên do không có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô để đi lại nên H đã nảy sinh ý định thuê một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch thông qua mạng xã hội Facebook làm giả giấy đăng ký xe ô tô số 029446, BKS: 49A: 188.91 để sử dụng. Sau đó H đã che giấu thông tin xe ô tô đang bị thế chấp ngân hàng và cũng không thông báo cho anh L biết giấy đăng ký xe ô tô mà H giao cho anh L khi bán xe là giả và dùng giấy đăng ký xe giả này để bán xe ô tô trên cho anh L nên anh L đã tin tưởng mua xe ô tô trên của H với số tiền 450.000.000 đồng. Sau đó anh L tiếp tục bán cho anh D và yêu cầu H công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô trên cho anh D vào ngày 07/01/2023, khi anh D đi làm thủ tục sang tên theo quy định thì bị cơ quan công an phát hiện lập biên bản.

Vật chứng vụ án: 01 giấy đăng ký xe ô tô số 029446 mang tên Lê Hồ Ngọc H, địa chỉ TDP QĐ, thị trấn ĐV, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, biển kiểm soát: 49A- 18891; 01 xe ô tô 49A-188.91, màu trắng, nhãn hiệu Toyota, loại xe ô tô con, số loại Vios, số máy 2NRX233618, số khung RL4B 29F37H5025941; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029446 tên chủ xe Lê Hồ Ngọc H, biển số 49A-18891, 01 hợp đồng mua bán xe ô tô.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Lê Hồ Ngọc H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con*

dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hồ Ngọc H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồ Ngọc H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Hồng L, anh Nguyễn Tuấn D đều không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu trong hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 029446 tên chủ xe Lê Hồng Ngọc H. Trả cho ông L 01 xe ô tô 49A-188.91, màu trắng, nhãn hiệu Toyota, loại xe ô tô con, số loại Vios, số máy 2NRX233618, số khung RL4B 29F37H5025941.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận tháng 11/2017 bị cáo mua xe ô tô biển số 49A -188.91, ngay sau khi mua thì bị cáo thế chấp xe ô tô trên cùng giấy chứng nhận xe tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng phô tô cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe để bị cáo đi lại. Tháng 6/2019 bị cáo đã lên mạng xã hội facebook đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49A-18891, tên chủ xe là Lê Hồ Ngọc H. Cuối năm 2019 H đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Trần Hồng L với giá 450.000.000đồng, giao cho anh L giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và không nói cho anh L biết việc H đang thế chấp xe tại Ngân hàng. Tháng 01/2023 anh L bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Tuấn D, khi anh D đi làm thủ tục sang tên thì bị Công an phát hiện lập biên bản.

Lời khai nhận tội về hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Hồ Ngọc H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thuê người làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả để sử dụng một thời gian, sau đó dùng chứng nhận đăng ký xe ô tô giả này để bán xe ô tô lại cho ông L nhưng không nói cho ông L biết giấy đăng ký xe trên là giả làm cho ông L tin tưởng mua xe ô tô của bị cáo và bị cáo đã chiếm đoạt của ông L số tiền 450.000.000đồng. Trong thực tế hiện nay cho thấy việc sử dụng giấy tờ giả gây nhiều hậu quả xấu cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến danh dự, uy tín của cơ quan Nhà nước. Hành vi của bị cáo làm mất niềm tin của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: bị cáo phạm tội lần này không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo là người không tốt, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi dùng chỗ ở của mình để chứa bạc, mặc dù đến nay khôn còn tính là tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, con bị cáo hiện còn rất nhỏ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào hai tội nên quyết định hình phạt đối với từng tội sau đó tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người biết sống tuân thủ pháp luật, thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay ông L xác định ông và bị cáo là anh em trong gia đình nên việc ông mua xe của bị cáo, số tiền

450.000.000đồng bị cáo đã chiếm đoạt của ông thì ông và bị cáo sẽ tự thỏa thuận giải quyết, ông không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Tuấn D là người mua lại chiếc xe ô tô trên từ ông Trần Hồng L với giá 200.000.000đồng, đã trả cho ông L 170.000.000đồng. Sau khi việc bị cáo sử dụng giấy tờ xe giả bị phát hiện thì anh D không mua lại chiếc xe trên nữa, ông L đã trả lại số tiền 170.000.000 trên cho anh D. Tại phiên tòa hôm nay, anh D vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện anh D đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp thu nhập ổn định chỉ ở nhà nội trợ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng đã làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029446, biển số 49A-188.91 cho bị cáo H thì theo bị cáo khai liên lạc qua mạng facebook, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc bị cáo H thế chấp xe ô tô biển số 49A-188.91 cho Ngân hàng TMCP Quân Đội để vay vốn thì ngày 11/3/2023 bị cáo đã tắt toán khoản vay, giải chấp tài sản bảo đảm và Ngân hàng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà có thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 029446 tên chủ xe Lê Hồng Ngọc H (bút lục 49). Đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên phải được lưu giữ trong hồ sơ theo quy định.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029446 tên chủ xe Lê Hồ Ngọc H Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo giấy chứng nhận trên. Tại phiên tòa, bị cáo xác định đã nhận lại, không có ý kiến gì nên không xem xét.

01 xe ô tô 49A-188.91, màu trắng, nhãn hiệu Toyota, loại xe ô tô con, số loại Vios, số máy 2NRX233618, số khung RL4B 29F37H5025941. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo đã bán cho ông Trần Hồng L nhưng hai bên chưa thực hiện thủ tục sang tên theo quy định, giấy đăng ký xe vẫn là tên của bị cáo H. Tại phiên tòa hôm nay ông L xác định tự thỏa thuận, giải quyết nên tuyên trả cho bị cáo chiếc xe ô tô nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồ Ngọc H phạm tội: “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồ Ngọc H 03 (ba) năm tù về tội: “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Hồ Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.**

Tuyên trả bị cáo Lê Hồ Ngọc H 01 xe ô tô 49A-188.91, màu trắng, nhãn hiệu Toyota, loại xe ô tô con, số loại Vios, số máy 2NRX233618, số khung RL4B 29F37H5025941.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hồ Ngọc H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/01/2024), riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Luân

Thạch Thị Lan Nhung

Nguyễn Thị Như Quỳnh